

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung danh mục mỏ khoáng sản vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc Hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 17/12/2024 của UBND thành phố phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4321/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 04 khu vực mỏ khoáng sản vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025 được UBND thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 gồm:

- Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường (khoáng sản nhóm III) tại khu vực Thác Trượt xã Khe Tre, diện tích 3,0 ha (trước đây là xã Hương Phú, huyện Phú Lộc);

- Mỏ đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV) tại phường Phú Bài (khu vực 1), diện tích 17,03 ha (trước đây là xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy);

- Mỏ đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV) tại phường Phú Bài (khu vực 2), diện tích 22,55 ha (trước đây là xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy);

- Mỏ đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV) tại phường Phú Bài (khu vực 3), diện tích 19,82 ha (*trước đây là xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy*);

(*Đính kèm phụ lục chi tiết*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 theo Kế hoạch đã được UBND thành phố ban hành; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND thành phố, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ, nội dung thẩm định, tham mưu trình UBND thành phố tại Tờ trình số 4321/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Chủ tịch UBND xã Khe Tre, Chủ tịch UBND phường Phú Bài và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP:LD và các CV: GT, NĐ, ĐC, NN;
- Công báo thành phố;
- Công TTĐT thành phố (để đăng tải);
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

PHỤ LỤC

Bổ sung khu vực mở vào danh mục Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng thuộc thẩm quyền cấp phép của thành phố năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND thành phố Huế)

TT	Tên khu vực (Vị trí mở)	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 107°, múi chiếu 3°)		Trữ lượng/Tài nguyên dự báo (m ³)
					X(m)	Y(m)	
I. Khu vực đã có kết quả thăm dò							
1	Mỏ đá làm VLXDTT tại khu vực Thác Trượt, xã Khe Tre	Đá làm VLXDTT (Khoáng sản nhóm III)	3,0	M1	1792059.00	577869.00	550.051 Cosd dự kiến: +75m
				M2	1792075.00	577999.00	
				M3	1792043.00	578069.00	
				M4	1791918.00	578072.00	
				M5	1791909.00	577872.00	
II. Khu vực chưa kết quả thăm dò							
2	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 1)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	17,03	M1	1809938.43	567130.70	2.400.000 Cosd dự kiến: +25m
				M2	1809873.59	567482.46	
				M3	1809489.30	567487.64	
				M4	1809525.12	567000.90	
3	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 2)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	22,55	M1	1809152.25	567132.47	2.350.000 Cosd dự kiến: +40m
				M2	1809123.92	567413.65	
				M3	1808586.36	567498.17	
				M4	1808641.86	566927.90	
4	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại phường Phú Bài (khu vực 3)	Đất làm vật liệu san lấp (Khoáng sản nhóm IV)	19,82	M1	1808551.17	566957.92	4.300.000 Cosd dự kiến: +50m
				M2	1808523.32	567419.79	
				M3	1808163.12	567423.57	
				M4	1808112.11	566891.25	